**Họ và tên thầy/cô:**

**Họ tên học sinh: - Lớp:**

**Trường:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

(Phiếu dành cho giáo viên – Sau thực nghiệm)

*Xin vui lòng cho ý kiến của thầy/cô về một số vấn đề liên quan đến chứng rối loạn thách thức đối lập ở thanh thiếu niên. Xin chân thành cảm ơn!*

**Câu 1. Xin vui lòng cho biết thầy/cô có đồng ý tham gia vào dự án của chúng em không?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 2. Thầy/cô có đồng ý khi chúng em công khai ý kiến cá nhân của thầy/cô không?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 3. Thầy/cô đã từng biết đến *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên chưa?**

🞏 A. Đã từng

🞏 B. Chưa từng

**Câu 4. Theo thầy/cô, học sinh hiện nay có nhận thức như thế nào về thái độ và hành vi của bản thân?**

🞏 A. Rất tốt

🞏 B. Tốt

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Không tốt

**Câu 5. Thầy/cô hiểu thế nào về *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

🞏 A. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở việc bất hợp tác, không tuân theo quy tắc đối với những người có thẩm quyền: cha mẹ, thầy cô,...

🞏 B. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ tranh cãi quá mức, luôn thù hằn và luôn có ý định trả thù đối với cha mẹ, thầy cô và các nhân vật có thẩm quyền khác.

🞏 C. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ luôn tức giận, khó chịu và dễ bị kích thích bởi người khác.

🞏 D. Tất cả ý kiến trên.

**Câu 6. Theo thầy/cô, *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên biểu hiện như thế nào?**

🞏 A.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường đổ lỗi người khác; Thường thù hằn lâu và có ý định trả thù…

🞏 B.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường thích đi chơi; Thường thích gặp bạn bè; Thường hay khóc; Thường cố tình làm phiền người khác…

🞏 C. Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường mất bình tĩnh; Thường đổ lỗi người khác; Thường mất tập trung; Thường thích đi chơi; Thường thích nói chuyện với người khác; Thường thích quan tâm đến người khác…

**Câu 7. Theo thầy/cô, yếu tố nào sau đây tác động đến sự phát triển của *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

🞏 A. Yếu tố di truyền, yếu tố tiền sản và biến chứng khi sinh, yếu tố sinh học thần kinh, yếu tố nhận thức xã hội, yếu tố môi trường

🞏 B. Yếu tố môi trường; do bạo lực tại gia đình; yếu tố sinh học thần kinh; do cha mẹ hay lạm dụng chất kích thích

🞏 C. Do các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến nhận thức; do mẹ sử dụng chất kích thích khi mang thai; do sự thay đổi tâm sinh lý của tuổi dậy thì.

**Câu 8. Theo thầy/cô, những hậu quả nào sau đây có thể xảy ra khi một trẻ đang ở độ tuổi thanh thiếu niên bị mắc *chứng rối loạn thách thức đối lập*? Hãy đánh dấu (X) vào ô có đáp án mà thầy/cô phù hợp:**

🞏 A. Có nguy cơ cao mắc các chứng rối loạn khác: rối loạn cảm xúc, rối loạn hành vi, rối loạn tâm lý...

🞏 B. Tìm đến các tệ nạn xã hội

🞏 C. Gây ra những mâu thuẫn, xung đột, bạo lực giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Có những hành vi tàn bạo, độc ác với động vật và con người

🞏 E. Gây mất cân bằng và mất đi sự liên kết giữa các mối quan hệ xã hội

🞏 F. Có các hành vi vi phạm đến pháp luật

🞏 G. Tất cả những ý kiến trên.

**Câu 9. Theo thầy/cô, đâu là những liệu pháp điều trị *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên đã được áp dụng trên thế giới?**

🞏 A. Liệu pháp nhận thức hành vi cho trẻ

🞏 B. Liệu pháp huấn luyện kĩ năng nuôi dạy con cái cho cha mẹ

🞏 C. Liệu pháp tương tác giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Đào tạo kỹ năng xã hội

🞏 E. Trị liệu cá nhân và gia đình

🞏 G. Sử dụng thuốc

🞏 G. Tất cả ý kiến trên

**Câu 10. Thầy/cô hãy cho biết học sinh (A) đang ở mức độ nào trong các biểu hiện sau đây. Đánh dấu (X) vào ô mà thầy/cô cho là phù hợp.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** **Biểu hiện** | **Không bao giờ** | **Hiếm khi** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Rất thường xuyên** |
| 1. Học sinh hay tranh cãi, không tuân theo người khác |  |  |  |  |  |
| 2. Học sinh những hành động mang tính thách thức, từ chối làm theo quy tắc. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3. Học sinh nói dối người khác. |  |  |  |  |  |
| 4. Học sinh chửi thề, sử dụng những ngôn ngữ tục tĩu khi tâm trạng không tốt, ức chế. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5. Học sinh là một người sống khép mình, không cởi mở với người khác. |  |  |  |  |  |
| 6. Học sinh tức giận, không nghe theo lời người khác. |  |  |  |  |  |
| 7. Học sinh dễ tự ái, phật ý với những việc không vừa lòng. |  |  |  |  |  |
| 8. Học sinh cố ý làm phiền, trêu tức khiến người khác khó chịu. |  |  |  |  |  |
| 9. Học sinh bị thầy cô phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 10. Học sinh thấy mặc cảm, tự ti về bản thân. |  |  |  |  |  |

**Câu 11. Theo thầy/cô, những hậu quả nào sau đây có thể xảy ra khi một trẻ đang ở độ tuổi thanh thiếu niên bị mắc *chứng rối loạn thách thức đối lập*? Hãy đánh dấu (X) vào ô có đáp án mà thầy/cô cho là phù hợp:**

🞏 A. Có nguy cơ cao mắc các chứng rối loạn khác: rối loạn cảm xúc, rối loạn hành vi, rối loạn tâm lý...

🞏 B. Tìm đến các tệ nạn xã hội

🞏 C. Gây ra những mâu thuẫn, xung đột, bạo lực giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Có những hành vi tàn bạo, độc ác với động vật và con người

🞏 E. Gây mất cân bằng và mất đi sự liên kết giữa các mối quan hệ xã hội

🞏 F. Có các hành vi vi phạm đến pháp luật

🞏 G. Tất cả những ý kiến trên.

**Câu 12. Ở trường học, thầy/cô có thường tin tưởng khi giao nhiệm vụ cho học sinh không?**

🞏 A. Rất thường xuyên

🞏 B. Thường xuyên

🞏 C. Thỉnh thoảng

🞏 D. Hiếm khi

🞏 E. Không bao giờ

**Câu 13. Thầy/cô đánh giá như thế nào về những dự kiến giải pháp để phát hiện, ngăn ngừa, khắc phục *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ Giải pháp** | **Rất hiệu quả** | **Hiệu quả** | **Bình thường** | **Ít hiệu quả** | **Không hiệu quả** |
| 1. Sử dụng công cụ máy học phân loại đối tượng RLTTĐL ở TTN. |  |  |  |  |  |
| 2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh, học sinh về chứng rối loạn thách thức đối lập ở thanh thiếu niên và những nguy cơ tiềm ẩn. |  |  |  |  |  |
| 3. Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý “Điều em muốn nói”. |  |  |  |  |  |
| 4. Huấn luyện kĩ năng xã hội cho phụ huynh và học sinh qua câu lạc bộ “Đồng hành cùng con”. |  |  |  |  |  |
| 5.Giảm áp lực tâm lý, giúp học sinh khám phá bản thân qua tham gia các Câu lạc bộ của nhà trường. |  |  |  |  |  |

**Câu 14. Theo thầy/cô, việc giáo dục và tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên có cần thiết không?**

🞏 A. Rất cần thiết

🞏 B. Cần thiết

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Ít cần thiết

🞏 E. Không cần thiết

**Xác nhận của chuyên gia Nhóm nghiên cứu**